

Thanh Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2021

Số: 73 /2021/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tr – Sinh năm 1985

ĐKNKTT: Xóm R 1, xã V M, huyện Th S, Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm T B, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Hà Văn Á – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm R1, xã V M, huyện Th S, Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Tr và anh Hà Văn Á.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Tr và anh Hà Văn Á có 02 con chung là Hà Minh Ngh – Sinh ngày 01/11/2008, Hà Quang Tr – Sinh ngày 12/10/2010, hiện nay các con chung đang ở cùng anh Á. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh Á được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hà Minh Ngh – Sinh ngày 01/11/2008 và cháu Hà Quang Tr – Sinh ngày 12/10/2010 đến khi các con chung thành niên. Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Á tự nguyện không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Phạm Thị Tr và anh Hà Văn Á khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Tr tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Tr đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003466 ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị Tr 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Võ Miếu
- L- u HSV A.

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa